

Số: /TB-ĐHL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức lớp bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ Luật năm 2025 (đợt 2)

Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc tổ chức lớp bổ sung kiến thức năm 2025 (đợt 2) để đủ điều kiện dự tuyển trình độ thạc sĩ khối ngành Luật như sau:

1. Các môn học bổ sung kiến thức

Người học tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học các ngành (**không phải ngành Luật và phải thuộc danh mục ngành theo phụ lục đính kèm**) phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành Luật tại Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh phải hoàn thành các môn học như sau:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Luật Hiến pháp Việt Nam	2	
2	Luật Hành chính Việt Nam	2	
3	Luật Dân sự	2	
4	Luật Tố tụng Dân sự	2	
5	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2	
6	Pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ	2	
7	Luật Hình sự	2	
8	Luật Tố tụng Hình sự	2	
9	Luật Quốc tế	2	
10	Luật Thương mại quốc tế	2	
	Tổng	20	

2. Hồ sơ đăng ký

TT	Nội dung	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký học BSKT	Link
2	Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (có chứng thực hoặc công chứng)	(upload trực tuyến)
3	Bản sao bằng điểm đại học (có chứng thực hoặc công chứng)	(upload trực tuyến)
4	Bản sao minh chứng nộp học phí	(upload trực tuyến)

Lưu ý:

- Người dự tuyển cam kết chịu trách nhiệm đối với hồ sơ khai báo trực tuyến trên hệ thống và nộp bản cứng vào ngày thi môn BSKT đầu tiên bao gồm 01 bản sao bằng tốt

ngành đại học và 01 bản sao bằng điểm, tất cả đều phải có chứng thực hoặc công chứng (bằng tốt nghiệp sẽ được hậu kiểm trong vòng 06 tháng kể từ ngày có bằng điểm thi các môn BSKT).

3. Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến:

- Thời gian: **06/05/2025** đến **18/05/2025**
- Link nộp hồ sơ: <https://tinyurl.com/bskt2025l2> hoặc quét mã QR



4. Học phí bổ túc kiến thức:

1.400.000 đồng/1 môn x 10 môn = **14.000.000 đồng**
(Mười bốn triệu đồng chẵn)

5. Hình thức và thời gian học

- Hình thức học: Học online.
- Ngày thi hết môn (*dự kiến*): sẽ được thông báo khi bắt đầu học.
- Hình thức thi: Tập trung tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
- Địa điểm thi: Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
- Thời gian khai giảng (*dự kiến*) trong **tháng 5/2025** (lịch học chi tiết sẽ thông báo cho người học sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký).
- Thời gian học: Các buổi tối từ **thứ Hai** đến **thứ Bảy** (từ 18:00 đến 21:00).

6. Thông tin chuyển khoản nộp học phí:

- Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**
- Số tài khoản: **1900 201 447 071**
- Tại Ngân hàng: **Agribank - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh**
- Nội dung chuyển khoản: **“Họ và tên-Số điện thoại-BSKT2025L2”**

7. Thông tin liên hệ

Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Số 02 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39400989 số nội bộ 118./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Lưu: VT, SĐH.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐT SĐH

PGS.TS Trịnh Quốc Trung

PHỤ LỤC: DANH MỤC NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC PHẢI HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC TRƯỚC KHI DỰ TUYỂN

Nhóm 1

Áp dụng cho người dự tuyển đào tạo thạc sĩ ngành:

- Luật Hiến pháp và luật Hành chính (8380102)
- Luật Dân sự và Tố tụng dân sự (8380103)
- Luật Kinh tế (8380107)
- Luật Quốc tế (8380108)

Cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên ngành
1	7140114	Quản lý giáo dục
2	7140204	Giáo dục Công dân
3	7140205	Giáo dục Chính trị
4	7140208	Giáo dục Quốc phòng - An ninh
5	7140248	Giáo dục pháp luật
6	7220201	Ngôn ngữ Anh (do Trường Đại học Luật Tp. HCM cấp)
7	7229042	Quản lý văn hóa
8	7310101	Kinh tế
9	7310102	Kinh tế chính trị
10	7310104	Kinh tế đầu tư
11	7310105	Kinh tế phát triển
12	7310106	Kinh tế quốc tế
13	7310107	Thống kê kinh tế
14	7310108	Toán kinh tế
15	7310109	Kinh tế số
16	7310110	Quản lý kinh tế
17	7310201	Chính trị học
18	7310205	Quản lý nhà nước
19	7310206	Quan hệ quốc tế

STT	Mã số	Tên ngành
20	7310601	Quốc tế học
21	7320101	Báo chí
22	7320104	Truyền thông đa phương tiện
23	7320105	Truyền thông đại chúng
24	7320106	Công nghệ truyền thông
25	7320107	Truyền thông quốc tế
26	7320108	Quan hệ công chúng
27	7320205	Quản lý thông tin
28	7340101	Quản trị kinh doanh
29	7340115	Marketing
30	7340116	Bất động sản
31	7340120	Kinh doanh quốc tế
32	7340121	Kinh doanh thương mại
33	7340122	Thương mại điện tử
34	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may
35	7340201	Tài chính – Ngân hàng
36	7340204	Bảo hiểm
37	7340205	Công nghệ tài chính
38	7340301	Kế toán
39	7340302	Kiểm toán
40	7340401	Khoa học quản lý
41	7340403	Quản lý công
42	7340404	Quản trị nhân lực
43	7340405	Hệ thống thông tin quản lý
44	7340406	Quản trị văn phòng
45	7340408	Quan hệ lao động
46	7340409	Quản lý dự án
47	7510601	Quản lý công nghiệp

STT	Mã số	Tên ngành
48	7510604	Kinh tế công nghiệp
49	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
50	7580106	Quản lý đô thị và công trình
51	7580301	Kinh tế xây dựng
52	7580302	Quản lý xây dựng
53	7620114	Kinh doanh nông nghiệp
54	7620115	Kinh tế nông nghiệp
55	7620211	Quản lý tài nguyên rừng
56	7620305	Quản lý thủy sản
57	7720801	Tổ chức và Quản lý Y tế
58	7720802	Quản lý bệnh viện
59	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
60	7810201	Quản trị khách sạn
61	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
62	7810301	Quản lý thể dục thể thao
63	7810501	Kinh tế gia đình
64	7840101	Khai thác vận tải
65	7840102	Quản lý hoạt động bay
66	7840104	Kinh tế vận tải
67	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
68	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
69	7850103	Quản lý đất đai
70	7860101	Trình sát an ninh
71	7860102	Trình sát cảnh sát
72	7860104	Điều tra hình sự
73	7860109	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự
74	7860110	Quản lý trật tự an toàn giao thông
75	7860111	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp

STT	Mã số	Tên ngành	
76	7860112	Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân	
77	7760101	Công tác xã hội	<i>chỉ áp dụng cho Luật hiến pháp và luật hành chính (8380102)</i>
78	7760102	Công tác thanh thiếu niên	
79	7760103	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	
80	7760104	Dân số và phát triển	

Nhóm 2:

Áp dụng cho người dự tuyển đào tạo thạc sĩ ngành:

- Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự (8380104)

Cụ thể như sau:

STT	Mã số	Tên ngành
1	7310201	Chính trị học
2	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước
3	7310205	Quản lý nhà nước
4	7340403	Quản lý công
5	7860101	Trình sát an ninh
6	7860102	Trình sát cảnh sát
7	7860104	Điều tra hình sự
8	7860109	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự
9	7860110	Quản lý trật tự an toàn giao thông
10	7860111	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp
11	7860112	Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân
12	7860114	An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

PHIẾU ĐĂNG KÝ
LỚP BỒ SUNG KIẾN THỨC NĂM 2025 (ĐỢT 2)

Thông tin cá nhân:

Họ và tên:

Ngày sinh: Giới tính:

Nơi sinh:

Số CMND/CCCD:

Điện thoại di động:..... Email:.....

Địa chỉ liên hệ:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ đơn vị công tác:

Văn bằng Đại học:

Tốt nghiệp trường:

Năm tốt nghiệp:

Ngành (*ghi trên Bằng Tốt nghiệp*):.....

Chuyên ngành (*ghi trên Bảng điểm*):

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng.....năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)